

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Số: 02/2020/QĐST- DS

N, Ngày 03 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Điều 471, Điều 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

-Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 05 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tòa bộ vụ án dân sự thụ lý số 29/2019/ TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết tòa bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Lê Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Phạm Tất V, sinh năm 1954

+ Bà Vũ Thị T, sinh năm 1954

+ Cháu Phạm Xuân S, sinh ngày 06/01/2003

+ Cháu Phạm Quang T, sinh ngày 19/5/2009

Đều trú tại: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình

(Ông V, bà T, cháu S, cháu T ủy quyền cho chị L tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 08/05/2020).

+ Cháu Phạm Thị N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hai bên đương sự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận như sau:

- Chị Lê Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình có trách nhiệm thanh toán cho vợ chồng ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Q 2, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình tổng số tiền là 420.000.000 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và số tiền lãi của 2 lần vay là 120.000.000 đồng.

2.2. Về số tiền lãi từ thời điểm ngày 26/5/2020 đến khi Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của chúng tôi thì tôi không đề nghị tính lãi còn kể từ thời điểm sau khi Tòa án có quyết định công nhận sự thỏa thuận và tôi có đơn yêu cầu thi hành án thì chị L phải chịu lãi theo quy định nếu không thanh toán hết.

2.3. Về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Lê Văn V các đương sự đã tự nguyện hoàn trả lại cho nhau nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án (Chị L) còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Q không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Q số tiền 10.453.400^d (Mười triệu bốn trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nho Quan theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2018/0000400 ngày 11/12/2019.

- Chị Lê Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 10.400.000đ (Mười triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình;

- VKSND huyện N;

- THADS huyện N;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ./.

Thẩm phán

(Đã ký)

ĐÀO THỊ HUỆ